

KINH TẾ VĨ MÔ I

CHƯƠNG VII: TỔNG CẦU VÀ TỔNG CUNG

GV: ThS. Nguyễn Thị Hồng

CHƯƠNG VII: TỔNG CẦU VÀ TỔNG CUNG

I. Mô hình tổng cầu và tổng cung

Yếu tố trung tâm của hệ thống kinh tế vĩ mô là *hộp đen*. Hoạt động của hộp đen sẽ quyết định chất lượng của các biến đầu ra. Hai lực lượng quyết định sự hoạt động của hộp đen kinh tế vĩ mô là *tổng cầu* và *tổng cung*.

I. Mô hình tổng cầu và tổng cung

1. Tổng cầu (Aggregate Demand: AD)

a. Khái niệm

Tổng cầu là tổng khối lượng HH - DV mà các tác nhân trong nền kinh tế *mong muốn* và *có khả năng mua* tương ứng với mỗi mức giá chung và mức thu nhập còn các yếu tố KT khác cho trước (hay không đổi).

1. Tổng cầu

Các thành tố của tổng cầu:

$$AD = C + I + G + (X - M)$$

- Chi tiêu của các hộ gia đình (C)
- Chi tiêu của các hãng kinh doanh (I)
- Chi tiêu mua HH – DV của chính phủ (G)
- Xuất khẩu ròng (NX)

1. Tổng cầu

Các yếu tố ảnh hưởng đến tổng cầu:

- *Mức giá chung (Price):* Trong điều kiện các yếu tố KT khác không đổi, $P \downarrow \rightarrow AD \uparrow$.

Trừ chi tiêu CP (G) được giả định là biến ngoại sinh do chính sách của CP quyết định tùy thuộc vào mục tiêu điều tiết vĩ mô mà không phụ thuộc vào mức giá còn 3 thành tố còn lại của AD (C, I, NX) đều bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi trong mức giá P.

1. Tổng cầu

** Mức giá và tiêu dùng: Hiệu ứng của cải*

Với mức TN danh nghĩa không đổi nhưng khi *mức giá chung giảm xuống* đồng tiền của bạn trở nên có giá trị hơn, bạn thấy mình *giàu có hơn* và sẵn sàng *chi tiêu nhiều hơn*. Khi chi bạn tiêu nhiều hơn *tổng cầu sẽ tăng lên*.

1. Tổng cầu

** Mức giá và đầu tư: Hiệu ứng lãi suất*

Khi *mức giá giảm* mọi người sẽ *cần ít tiền hơn* để mua lượng HH - DV như cũ. Số tiền dư thừa do giá giảm đó họ có thể tận dụng để tăng thêm TN bằng cách cho vay hay gửi NH. Lượng tiền cho vay và lượng tiền gửi tăng lên làm cho *lãi suất giảm*. Đến lượt nó, lãi suất giảm *kích thích các DN đầu tư*, qua đó làm *tăng tổng cầu*.

1. Tổng cầu

** Mức giá và XK ròng: Hiệu ứng TGHĐ*

Sự giảm giá trong nước làm cho giá của HH - DV trong nước rẻ tương đối so với giá HH - DV SX ở nước ngoài tại một mức TGHĐ cho trước. Điều này dẫn đến hai tác dụng tích cực đó là khuyến khích XK HH - DV trong nước đồng thời hạn chế NK HH - DV từ nước ngoài. Kết quả là XK ròng tăng và do đó tổng cầu tăng.

1. Tổng cầu

Các yếu tố ảnh hưởng đến tổng cầu:

- ✓ *Thu nhập (Yield):* TN là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng mua HH - DV, $Y \uparrow \rightarrow AD \uparrow$.
- ✓ *Quy mô dân số (Population):* Ngay cả khi TN chưa tăng, quy mô dân số tăng thì AD sẽ tăng.

1. Tổng cầu

✓ *Kỳ vọng (Expectation)*: là dự đoán của các tác nhân về tương lai của nền KT.

Nếu các nhân dự đoán là *trong tương lai* P sẽ tăng lên thì tổng cầu hiện tại tăng và ngược lại.

Nếu các tác nhân dự đoán là *trong tương lai* thu nhập của họ sẽ tăng thì tổng cầu hiện tại tăng lên và ngược lại.

1. Tổng cầu

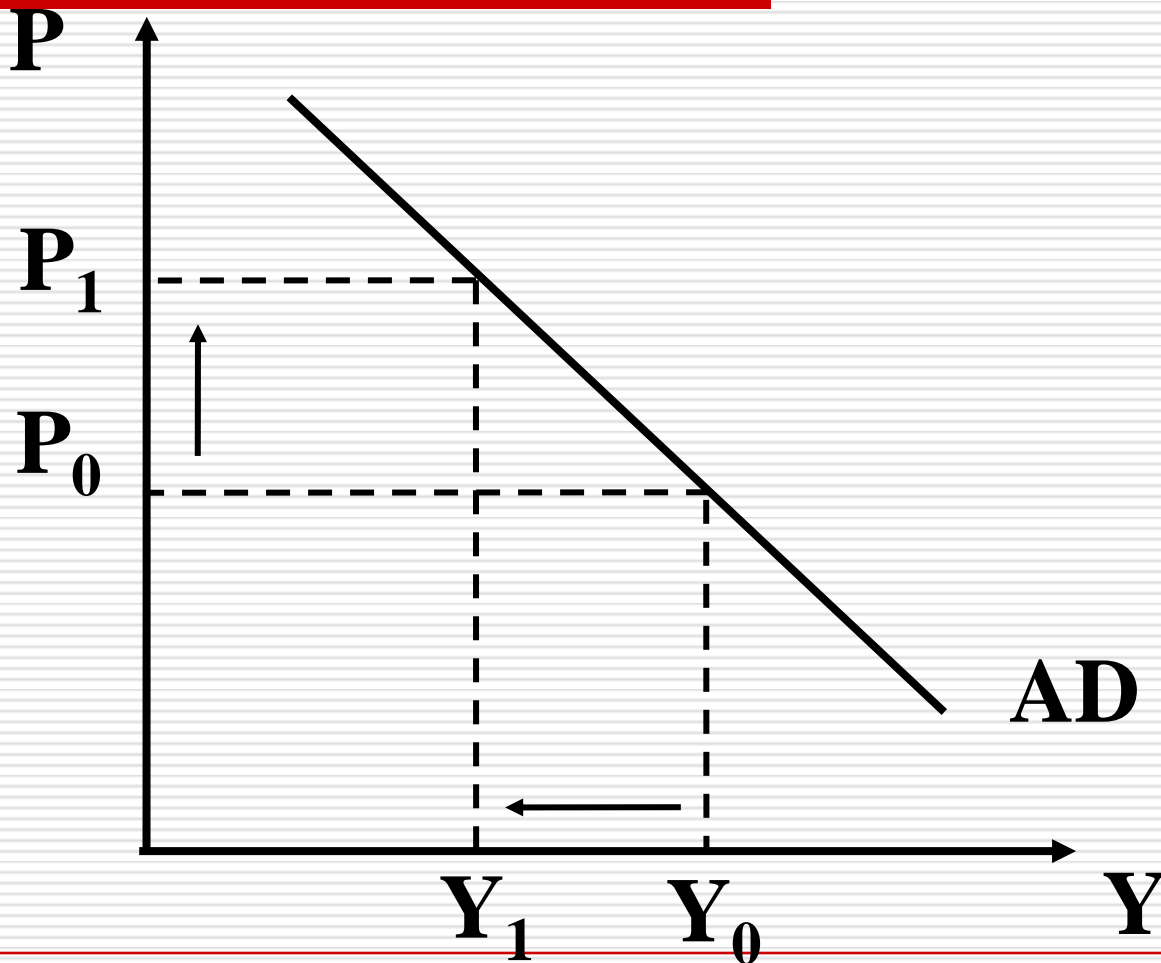
b. Đồ thị đường tổng cầu

Đường tổng cầu là đường biểu thị mối quan hệ giữa tổng lượng cầu và mức giá chung.

Như đã phân tích ở trên trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, $P \uparrow \rightarrow AD \downarrow$ và ngược lại.

Do vậy, *đường AD sẽ có xu hướng dốc xuống* (hay có độ dốc âm) trong đồ thị mô tả mối quan hệ giữa giá và lượng cầu.

Đồ thị đường tổng cầu

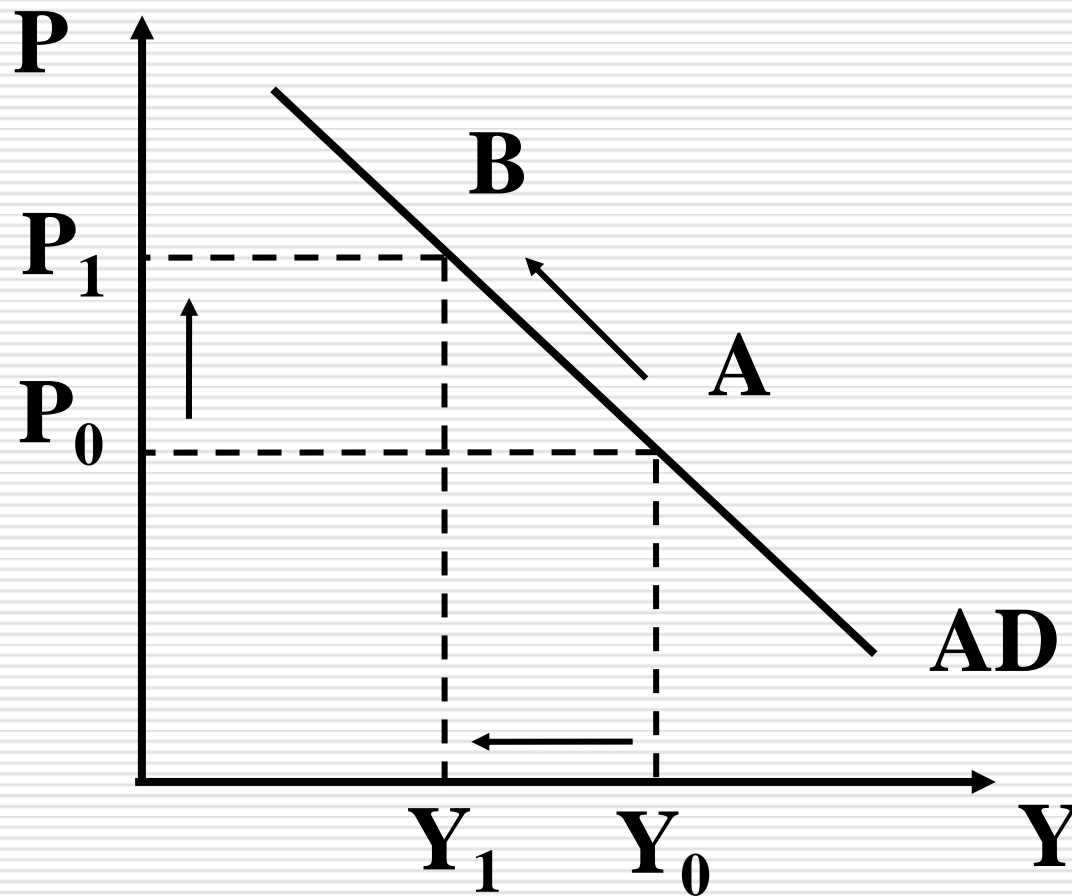


1. Tổng cầu

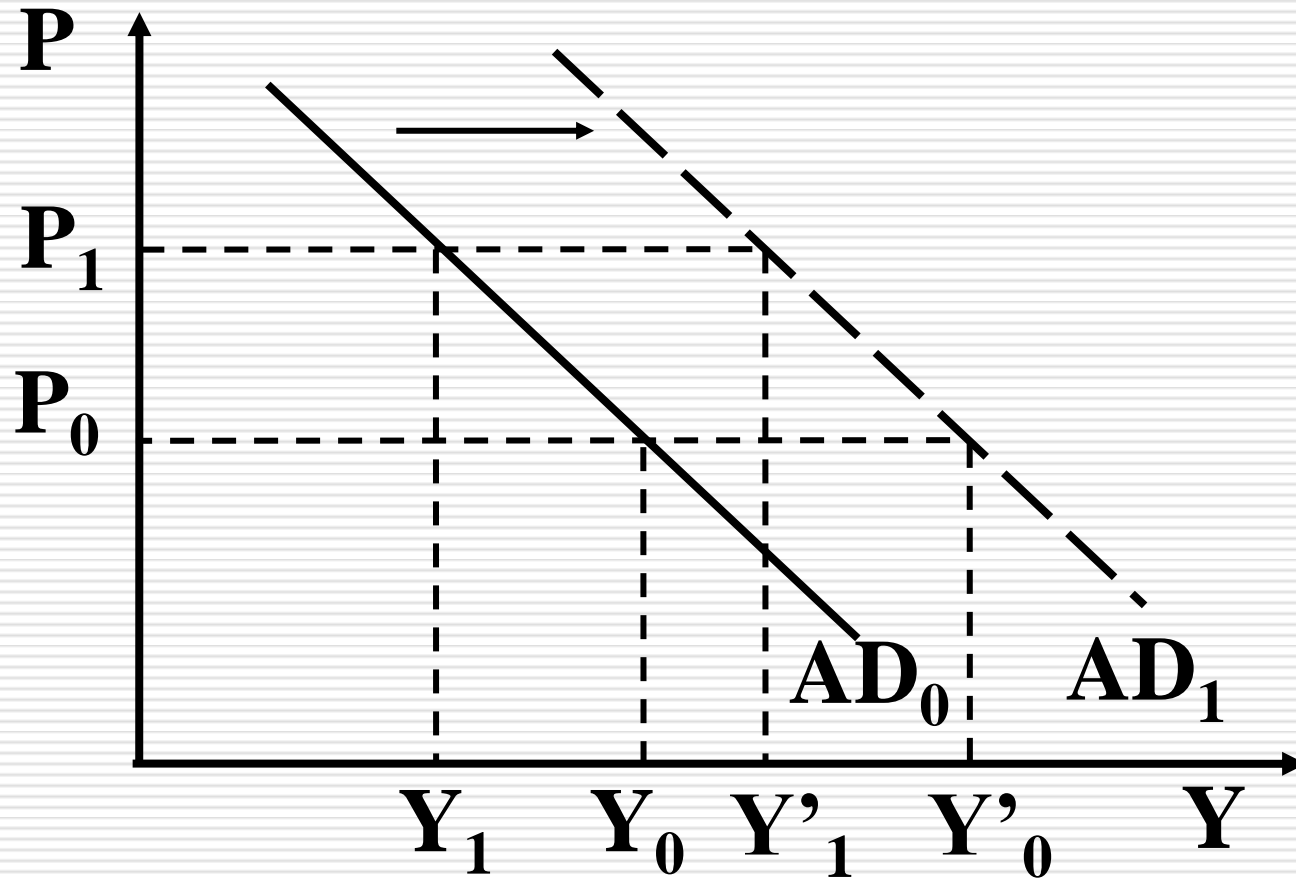
Nhận xét:

- ✓ Khi P thay đổi còn các yếu tố khác không đổi thì có sự *trượt dọc* (*di chuyển*) trên đường AD.
- ✓ Tại một mức giá cho trước, nếu các yếu tố khác thay đổi thì toàn bộ đường AD *dịch chuyển* khỏi vị trí cũ sang trái (nếu AD giảm) hoặc sang phải (nếu AD tăng).

Đồ thị đường AD khi P thay đổi



Đồ thị đường AD khi P không đổi còn các yếu tố khác thay đổi



2. Tổng cung (Aggregate Supply: AS)

a. Khái niệm

Tổng cung là tổng khối lượng HH - DV mà các tác nhân trong nền KT *mong muốn* và *có khả năng cung cấp* tương ứng với mỗi mức giá chung, mức chi phí SX và giới hạn khả năng SX còn các yếu tố KT khác cho trước.

2. Tổng cung

Các yếu tố tác động đến tổng cung:

✓ *Mức giá chung P :*

Trong ngắn hạn, khi $P \uparrow \rightarrow AS \uparrow$.

✓ *Chi phí sản xuất:*

Khi CPSX (VD: giá xăng, dầu, tiền lương, lãi suất,...) tăng lên làm lợi nhuận giảm buộc các DN phải thu hẹp quy mô SX dẫn đến AS giảm.

2. Tổng cung

✓ *Giới hạn khả năng sản xuất:*

Các nguồn lực SX của nền KT bao gồm:

- Tài nguyên thiên nhiên (Natural Resources: N)
- Lao động (Labour Force: L)
- Vốn (Capital: K)
- Tri thức công nghệ (Technology: T)

2. Tổng cung

Trong điều kiện cho trước về các nguồn lực SX, nền KT có thể SX được mức SL lớn nhất, đó là SL tiềm năng Y^* (Potential Yield).

Mức SL này phụ thuộc vào việc sử dụng các yếu tố SX, đặc biệt là LĐ. Do đó SL tiềm năng là một mục tiêu di động. Khi các nguồn lực SX (N, L, K, T) thay đổi, SL tiềm năng cũng sẽ thay đổi.

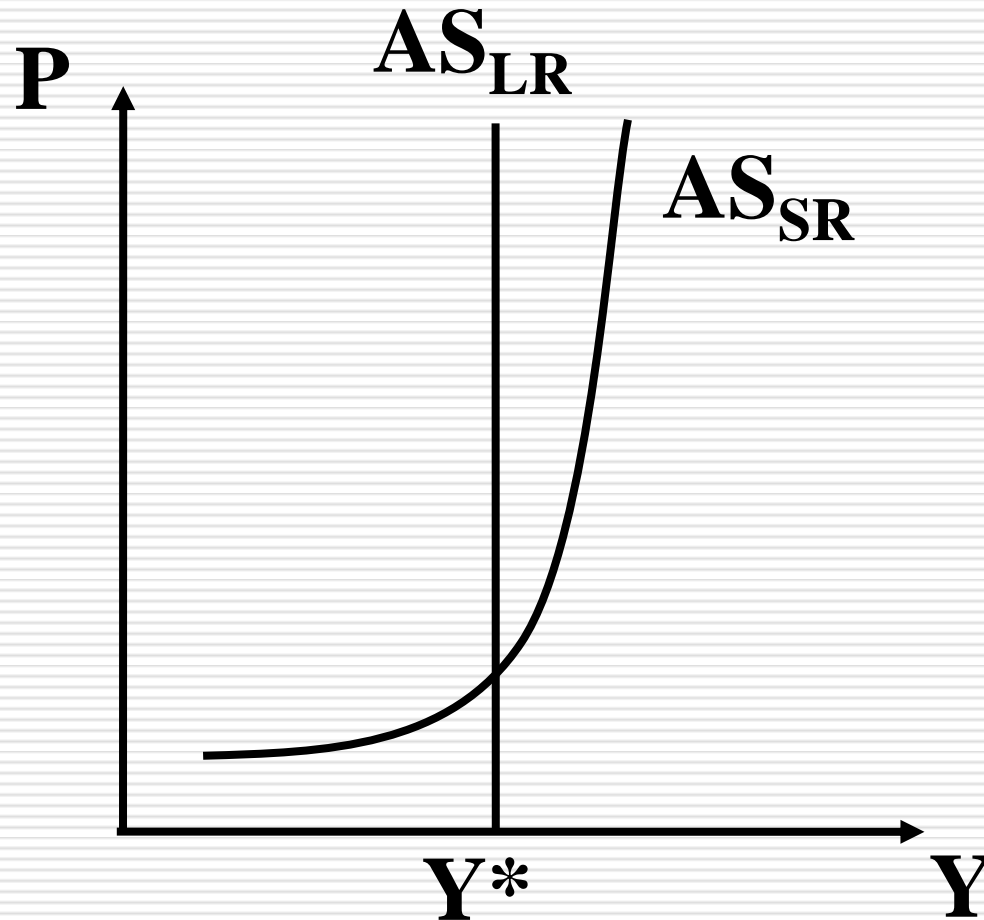
2. Tổng cung

b. Đồ thị đường tổng cung

Đường AS là đường mô tả mối quan hệ giữa mức giá chung và tổng sản lượng cung ứng. Có 2 loại đường AS:

- **Đường AS ngắn hạn** (AS_{SR} : AS short - run): là đường mô tả mối quan hệ giữa mức giá và tổng SL cung ứng khi *các yếu tố SX và chi phí SX không đổi*.

Đồ thị đường tổng cung



2. Tổng cung

Dưới mức SL tiềm năng, đường AS_{SR} tương đối thoải. Vượt qua SL tiềm năng, đường AS_{SR} rất dốc.

- **Đường AS dài hạn** (AS_{LR} : AS long - run) là đường mô tả mối quan hệ giữa mức giá chung và tổng SL trong khoảng *thời gian đủ dài để giá cả hoàn toàn linh hoạt*. Do vậy, AS_{LR} là đường *thẳng đứng* tại mức SL tiềm năng.

2. Tổng cung

Nhận xét:

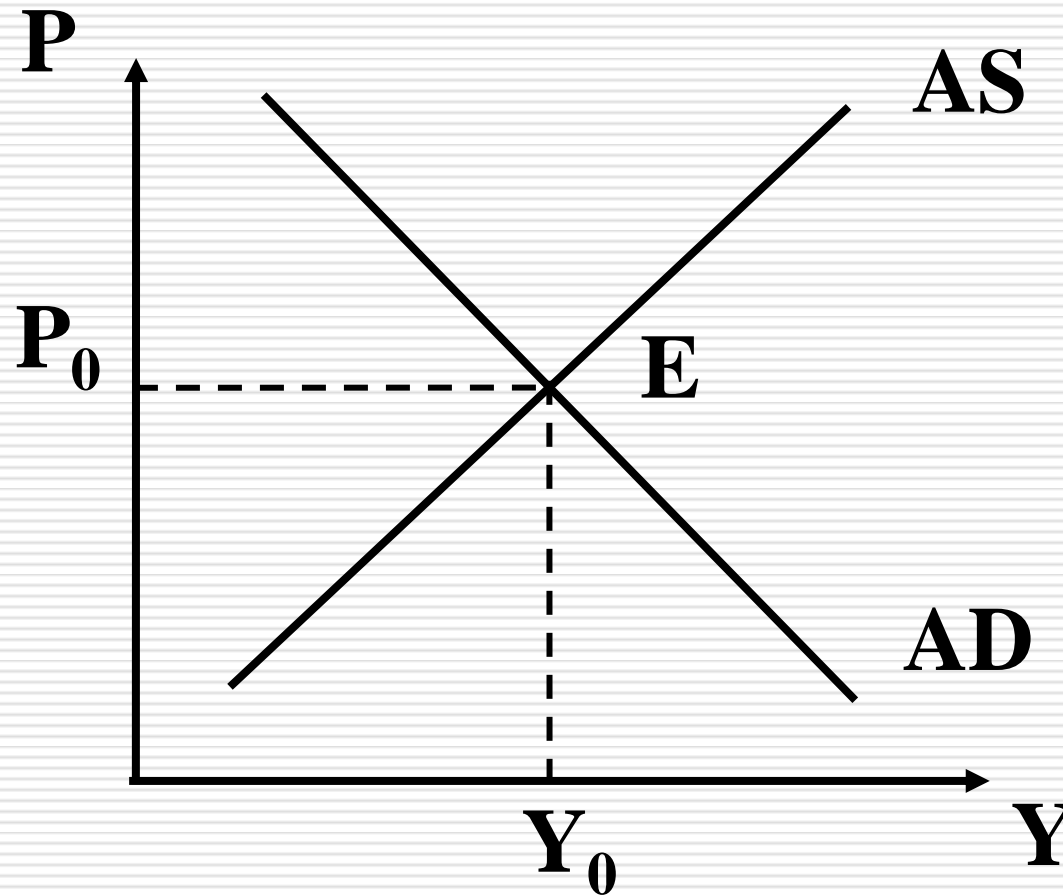
- ✓ Khi P thay đổi còn các yếu tố khác không đổi thì có sự *di chuyển* trên đường AS_{SR} và AS_{LR} .
- ✓ Đường AS_{SR} sẽ *dịch chuyển* ngay cả khi giá các nhân tố SX (chi phí SX) thay đổi hoặc nguồn lực SX (N, K, L, T) thay đổi.
- ✓ Đường AS_{LR} chỉ thay đổi khi *nguồn lực SX* của nền KT thay đổi.

3. Cân bằng trên thị trường hàng hóa

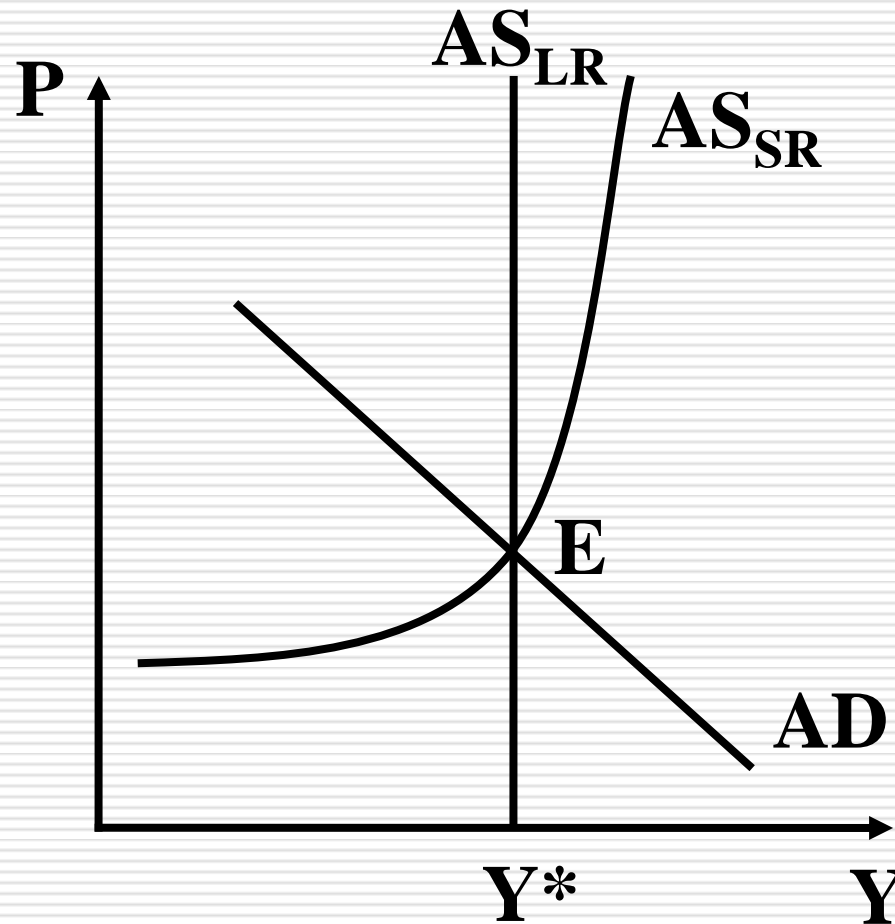
Cân bằng trên thị trường hàng hóa xảy ra khi tổng cung bằng tổng cầu, $AD = AS$

Ghép đồ thị đường AD và AS và kí hiệu E là giao điểm thì E được gọi là điểm cân bằng (Equilibrium).

Cân bằng ngắn hạn



Cân bằng dài hạn

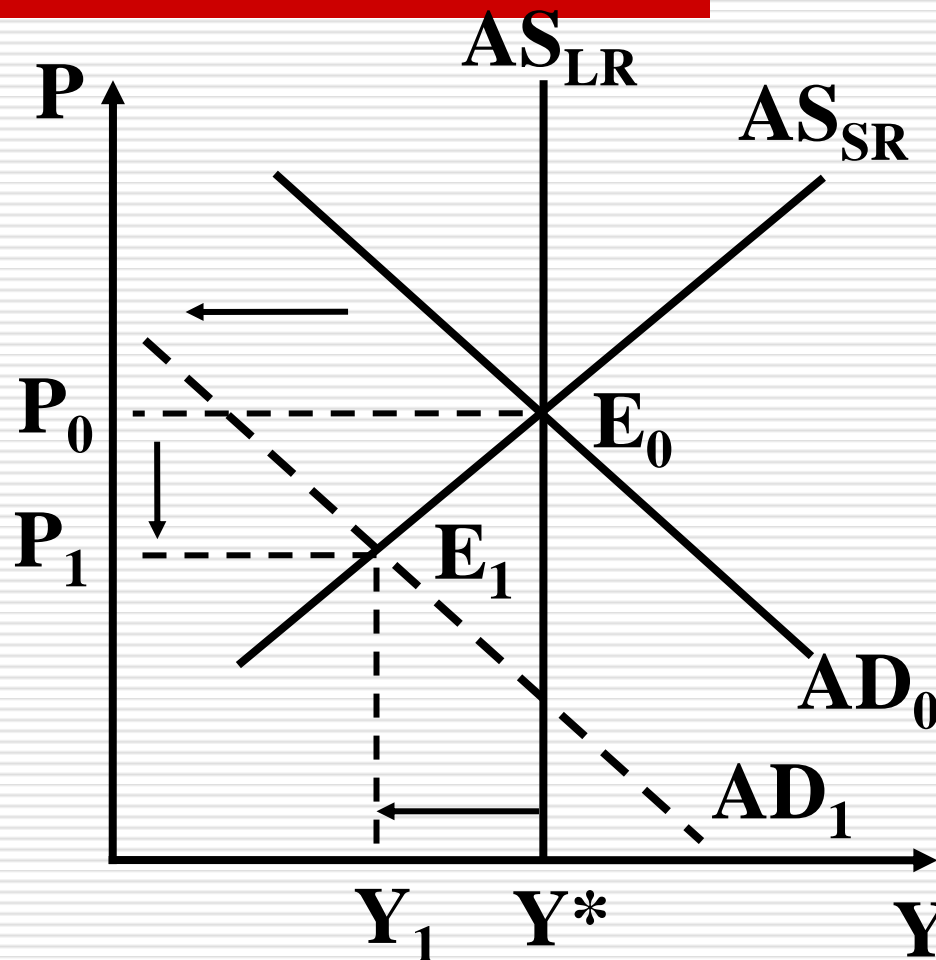


II. Nguyên nhân gây ra biến động KT trong ngắn hạn và vai trò của các CS ổn định

1. Các cú sốc cầu

Giả sử nền KT đang cân bằng dài hạn tại điểm E_0 , sản lượng $Y = Y^*$. Đột nhiên có cú sốc từ bên ngoài làm *tổng cầu suy giảm*, AD dịch trái, nền KT di chuyển dọc theo đường AS_{SR} từ E_0 tới E_1 . Kết quả là *sản lượng và mức giá đều giảm, thất nghiệp tăng*.

1. Các cú sốc cầu

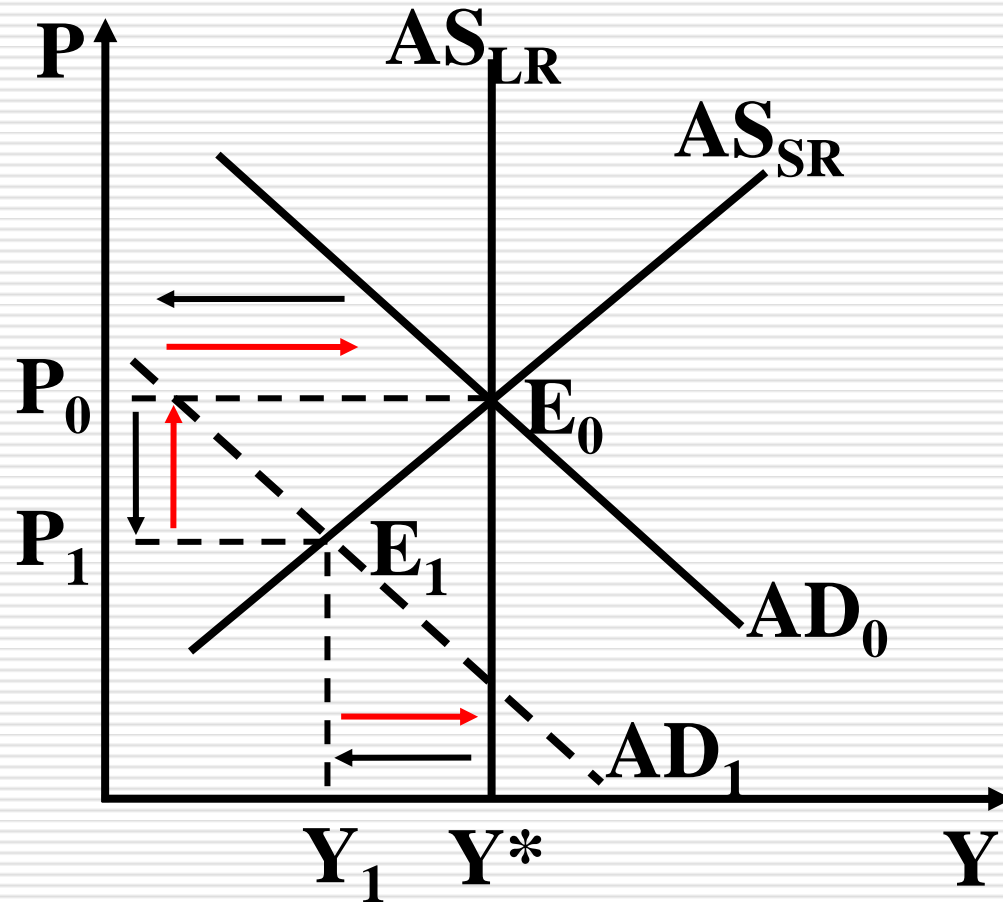


1. Các cú sốc cầu

a. Nếu có sự can thiệp của CP

Các nhà hoạch định CS có thể thực hiện các biện pháp *kích cầu*, làm cho đường *AD dịch phải* về vị trí cũ AD_0 . Nếu hành động một cách kịp thời và chính xác thì có thể triệt tiêu hoàn toàn tác động của cú sốc cầu đó. *Nền KT được khôi phục lại trạng thái ban đầu.*

1. Các cú sốc cầu



1. Các cú sốc cầu

b. Nếu không có sự can thiệp của CP

Nếu CP không can thiệp thì nền KT cũng sẽ có *cơ chế tự điều chỉnh* sau một khoảng thời gian.

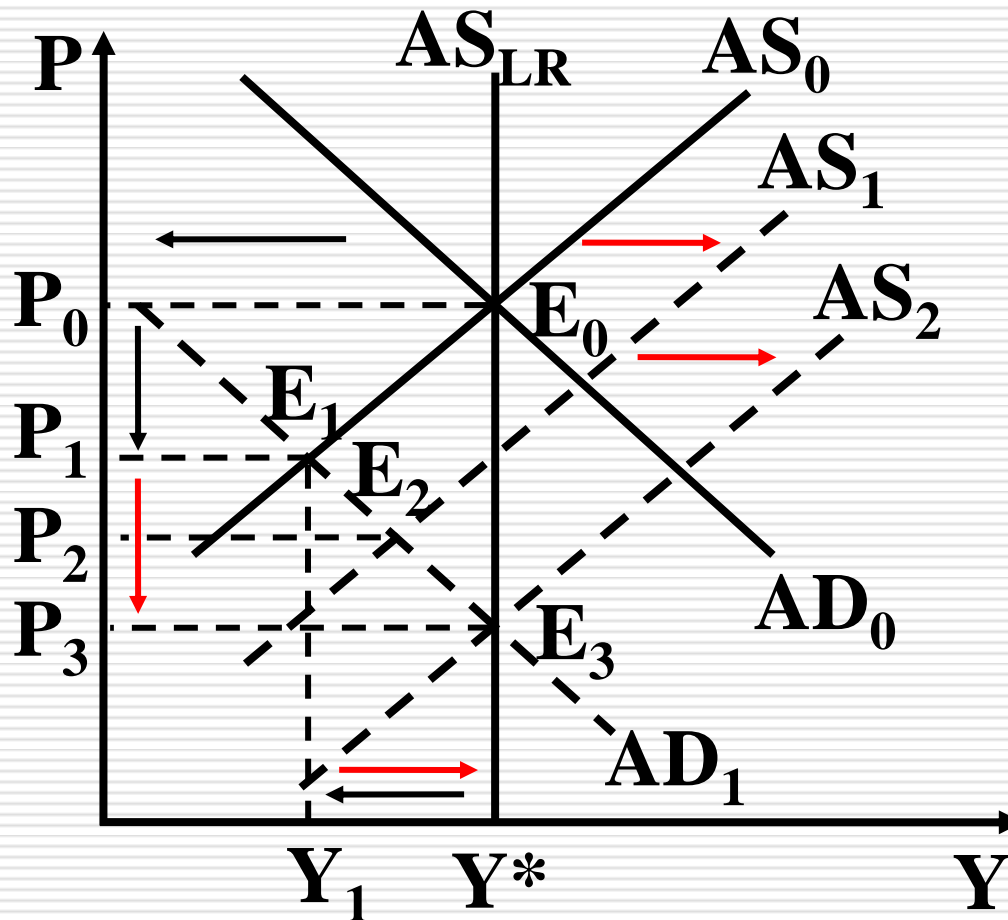
AD giảm dẫn đến HH - DV không bán được, hàng loạt các DN nhỏ bị phá sản. Các DN lớn phải thu hẹp SX và giảm giá HH - DV. Tình trạng *thất nghiệp gia tăng*.

1. Các cú sốc cầu

Sự dư cung trên thị trường lao động khiến những NLĐ cạnh tranh gay gắt với nhau làm cho *tiền lương thực tế giảm*.

Sự kiện này dẫn đến CPSX giảm, kích thích các DN thuê thêm LĐ mở rộng SX và tiếp tục giảm giá hàng hóa. *Đường AS dịch chuyển dần sang phải cho tới khi đạt mức SL tiềm năng.*

1. Các cú sốc cầu



1. Các cú sốc cầu

Tại điểm cân bằng mới E_3 sản lượng trở về mức SL tiềm năng nhưng giá giảm xuống ($P_3 < P_0$).

Như vậy, *trong dài hạn sự dịch chuyển của đường tổng cầu được phản ánh hoàn toàn trong mức giá mà không có ảnh hưởng nào tới sản lượng.*

2. Các cú sốc cung

Các cú sốc cung xảy ra do sự *thay đổi giá cả các yếu tố đầu vào* hay sự *thay đổi các nguồn lực* trong nền KT.

Các cú sốc làm *giảm tổng cung* được gọi là các *cú sốc cung bất lợi* (VD: hạn hán, bão lũ làm mất mùa,...).

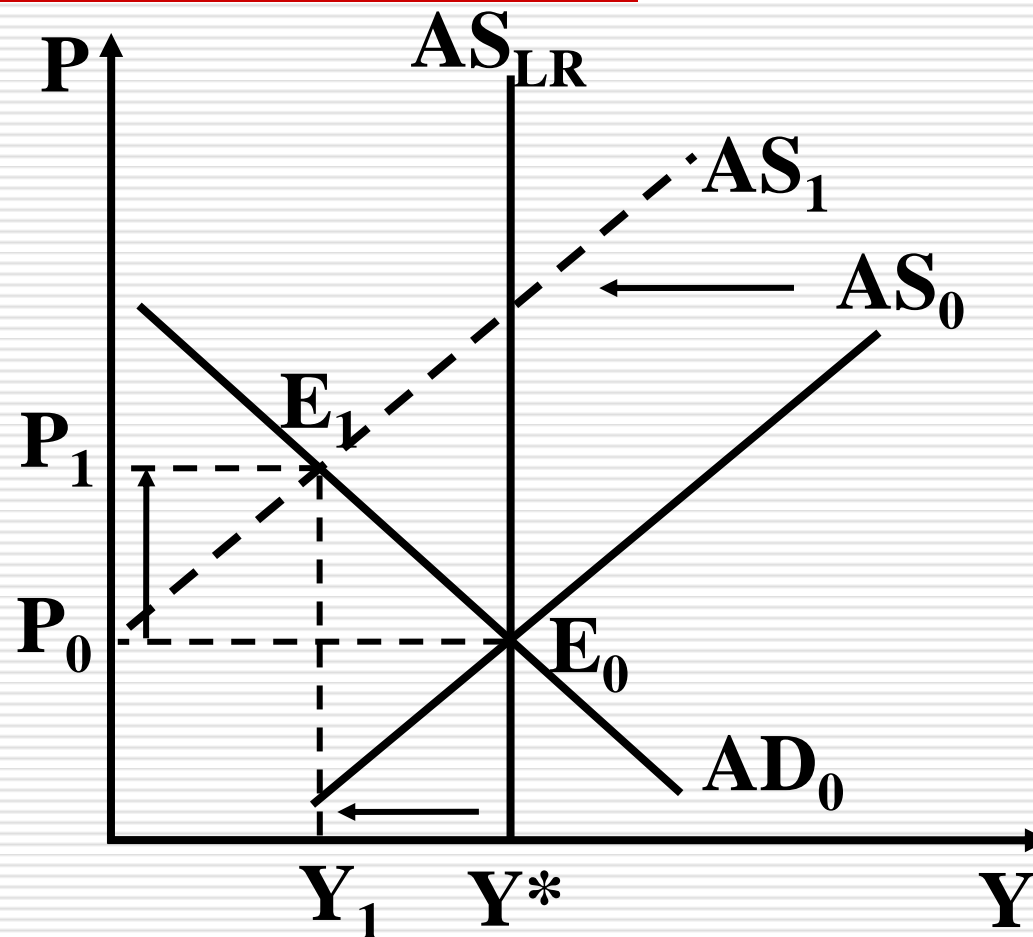
Ngược lại, các cú sốc làm *tăng tổng cung* gọi là *cú sốc cung có lợi* (VD: tiến bộ công nghệ làm tăng năng suất,...).

2. Các cú sốc cung

Giả sử nền kinh tế đang cân bằng dài hạn tại điểm E_0 , sản lượng ở mức tiềm năng, $Y = Y^*$.
Đột nhiên có cú sốc từ bên ngoài làm *tổng cung suy giảm*, AS dịch trái tới AS_1 .

Hậu quả là: *Sản lượng giảm, mức giá chung và thất nghiệp đều tăng.*

2. Các cú sốc cung



2. Các cú sốc cung

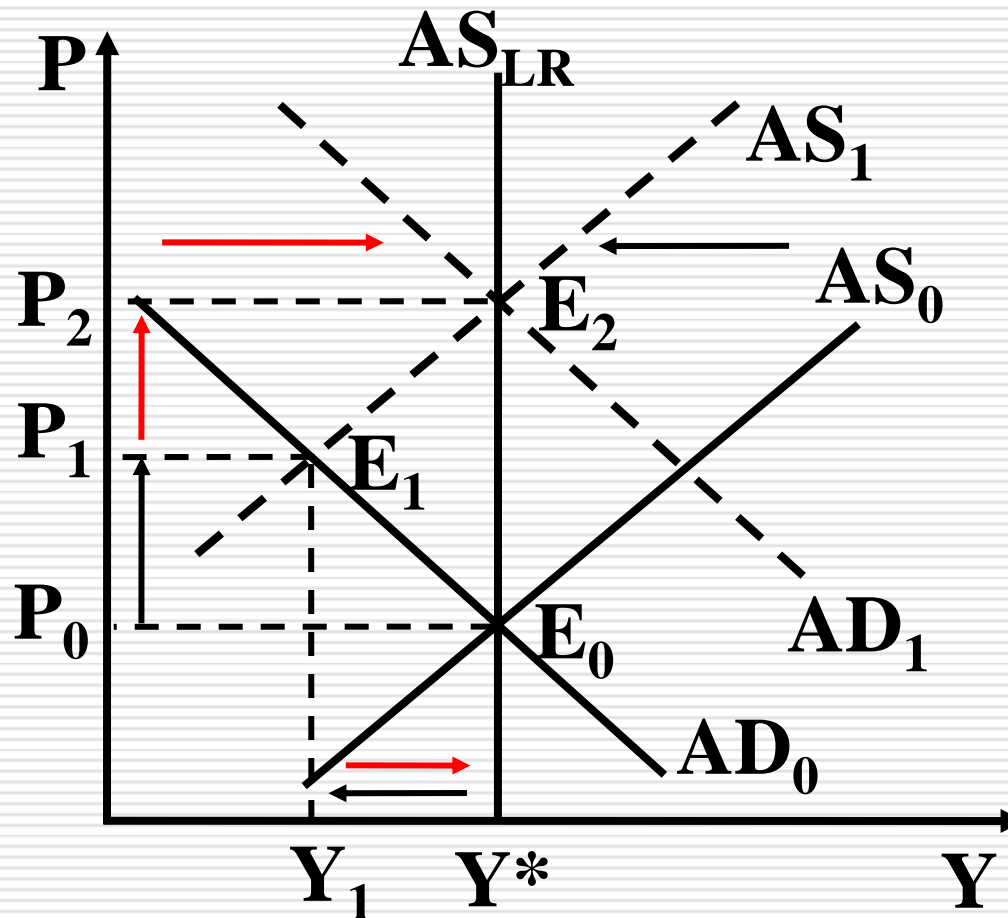
a. Nếu có sự can thiệp của CP

Có hai trường hợp xảy ra:

- **Thứ nhất**, nếu CP muốn *triệt tiêu* tác động bất lợi của sự dịch chuyển đường tổng cung ngắn hạn đến *sản lượng* thì CP phải có các biện pháp *kích cầu* nhằm đưa đường AD tới vị trí AD_1 vừa đủ để duy trì mức SL ban đầu.

Kết quả là: *SL trở về mức SL tiềm năng, mức giá tiếp tục tăng lên.*

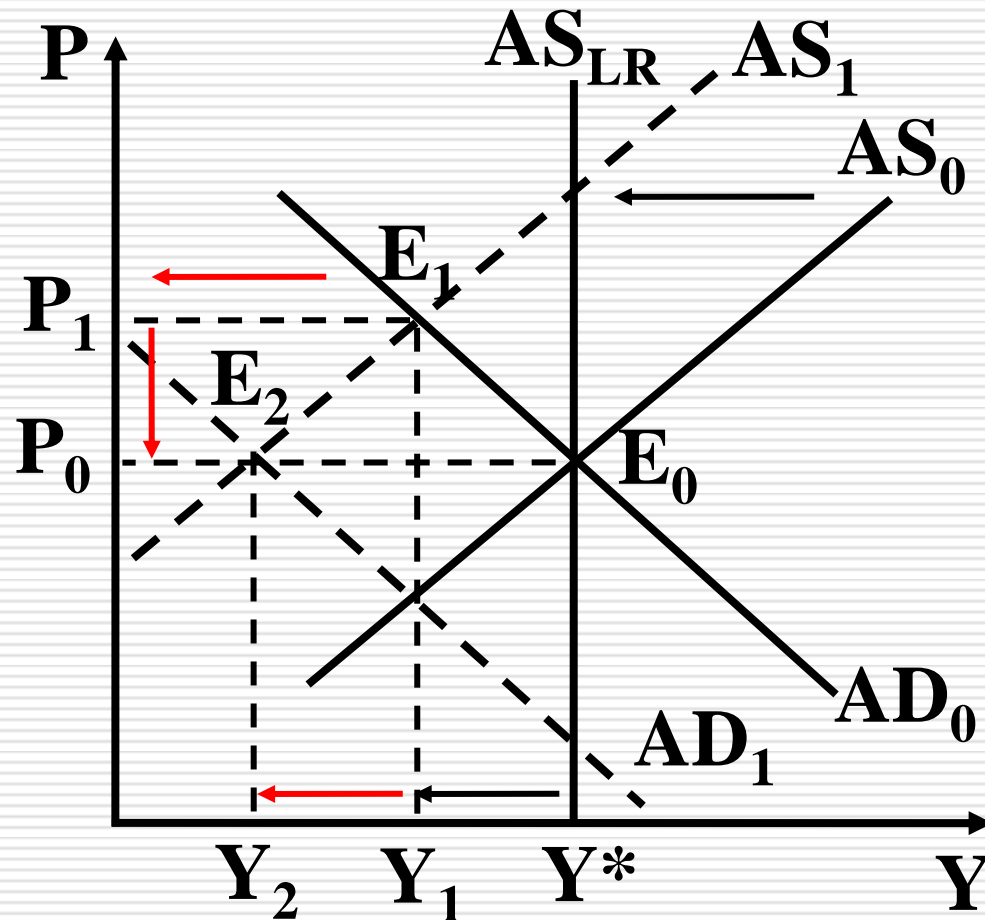
2. Các cú sốc cung



2. Các cú sốc cung

- *Thứ hai*, nếu CP muốn triệt tiêu tác động bất lợi của cú sốc cung đến *mức giá* thì họ cần chủ động *cắt giảm tổng cầu* đưa đường tổng cầu về vị trí AD_1 vừa đủ để duy trì mức giá ban đầu.
- Kết quả là: *Mức giá trở về trạng thái ban đầu song SL và việc làm đều giảm, nên KT suy thoái sâu sắc hơn.*

2. Các cú sốc cung



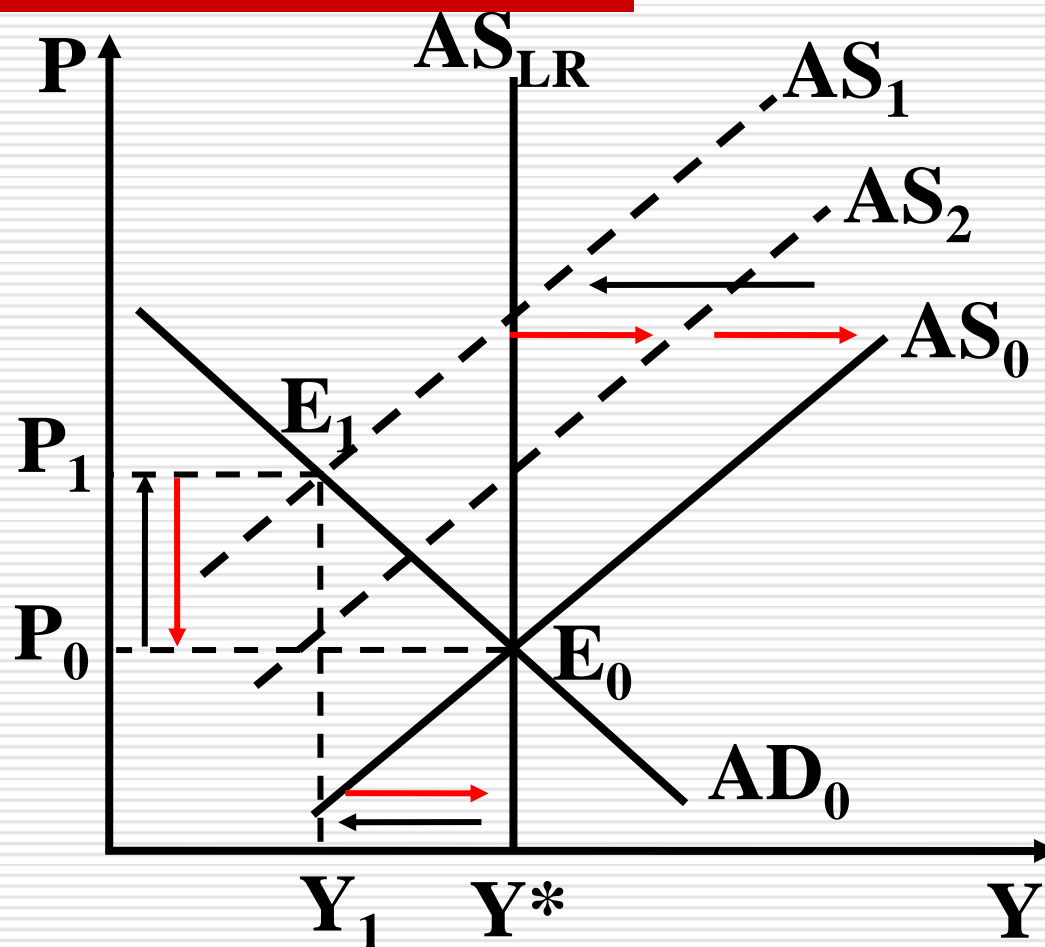
2. Các cú sốc cung

b. Nếu không có sự can thiệp của CP

Tại E_1 , mức giá chung tăng lên khiến cho tiền lương thực tế ($W_r = W_n/P$) giảm, CPSX giảm.

Hơn nữa, tại E_1 nền KT bị suy thoái, thất nghiệp ở mức cao nên có áp lực đẩy tiền lương thực tế giảm. Từ đó khuyến khích các DN gia tăng SL. Đường AS dịch chuyển sang phải cho đến khi đạt mức SL ban đầu (SL tiềm năng) thì quá trình tự điều chỉnh mới dừng lại.

2. Các cú sốc cung



II. Nguyên nhân gây ra biến động KT trong ngắn hạn và vai trò của các CS ổn định

Qua việc phân tích các cú sốc cầu và cung cho thấy, *về mặt lý thuyết*, nếu không có khuyết tật nền KT thị trường có thể *tự điều chỉnh* để đưa mức SL dưới mức tiềm năng về mức SL tiềm năng Y^* khi nền KT gặp các cú sốc cầu hay cú sốc cung. Tuy nhiên, CP có thể chủ động dùng CS kích cầu nhằm *nhANH chóng* đưa SL phục hồi về mức SL tiềm năng.